

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/DS-ST

Ngày: 15/5/2018.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Huỳnh Văn Lơ.

2/. Ông Bùi Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP SGTT.

Địa chỉ trụ sở: Số ..., đường NKKN, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huỳnh Phi L, sinh năm 1976, chức vụ Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro, theo văn bản ủy quyền số 157, lập ngày 16/3/2018 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Số ..., đường THĐ, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: nhà số ..., khóm ..., phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1956 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: nhà số ..., khóm ..., phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Anh Lâm Thanh P, sinh năm 1980 (có mặt tại phiên tòa).

3.3. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1988 (có mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: nhà số ..., khóm ..., phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 15/5/2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh Phi L trình bày:

Vào ngày 29/01/2013 ông Nguyễn Thanh T có vay của Ngân hàng SGTT chi nhánh Sóc Trăng – phòng giao dịch Ngã Năm số tiền 150.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1302900177. Thỏa thuận cụ thể như sau: thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay 06 tháng đầu tiên là 1,5%/tháng, lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có) lãi suất do Ngân hàng xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Ngân hàng), tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 7 kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ 13 tháng lãnh lãi sau của Ngân hàng + 0,65%/tháng và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh theo định kỳ 06 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay; mục đích vay là bổ sung vốn sửa chữa nhà; phương thức trả nợ là vốn gốc được chia thành nhiều kỳ trả nợ, thời hạn trả hết nợ là ngày 29/01/2018.

Theo hợp đồng thế chấp bất động sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số LD 1302900177.1 ngày 29/01/2013, bà Nguyễn Thị Ngọc D đã dùng tài sản của mình để thế chấp cho ông Nguyễn Thanh T vay vốn tại Ngân hàng như sau: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích 4.660m², tại thửa đất số 23, tờ bản đồ 68, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 622293 ngày 07/12/2011.

Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số LD1302900177.2 ngày 29/01/2013, ông Nguyễn Thanh T đã dùng tài sản của mình để thế chấp cho Ngân hàng như sau: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích 927,3m², tại thửa đất số 21, tờ bản đồ 97, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 622292 ngày 29/11/2011.

Trong quá trình thực hiện giao dịch ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thương lượng nhưng ông T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Số tiền mà ông Nguyễn Thanh T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 15/5/2018 là 126.758.801 đồng, trong đó vốn gốc là 71.300.000 đồng, tiền lãi là 55.458.801 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày 15/5/2018 nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/5/2018 cho đến khi trả dứt nợ, trường hợp ông T không trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc D đã vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng đến nay ông T và bà D vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Theo đơn yêu cầu độc lập lập ngày 10/01/2018 và trong quá trình xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lâm Thanh P trình bày:

Vào ngày 13/3/2012, anh có nhận cô đất ruộng, diện tích khoảng 3,5 công tằm cây, thuộc thửa đất 23, tọa lạc khóm 5, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng của ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc D. Các bên thỏa thuận: thời hạn cô đất là 04 năm, kể từ ngày 13/3/2012 âm lịch đến ngày 13/3/2016 âm lịch, với giá cô đất là 60.000.000 đồng, thỏa thuận đến hạn chuộc đất mà ông T, bà D không chuộc đất thì anh tiếp tục canh tác phần đất này. Việc cô đất các bên có làm giấy tay “Tờ cô đất ruộng” lập ngày 13/3/2012. Vì thửa đất này bà D đã thế chấp cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP SGTT, nay Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết: tuyên bố hợp đồng cầm cố thửa đất 23 nêu trên giữa anh với ông Tùng, bà D là vô hiệu, buộc ông Tùng, bà D trả lại cho anh số tiền 60.000.000 đồng, anh sẽ giao trả lại thửa đất số 23 cho ông T, bà D để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

Trong quá trình xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị L trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của chồng chị là anh Lâm Thanh P, chị không trình bày bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả tiền vốn vay và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP SGTT tính đến ngày 15/5/2018 là 126.758.801 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/5/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông T không thanh toán nợ thì xử lý tài sản thế chấp của ông T và bà Nguyễn Thị Ngọc D đã thế chấp cho Ngân hàng theo các hợp đồng thế chấp số LD1302900177.1 và số LD1302900177.2 lập cùng ngày 29/01/2013 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Đối với yêu cầu độc lập của anh Lâm Thanh P vì chưa chứng minh được nghĩa vụ của ông T và bà D đối với hợp đồng cầm cố thửa đất số 23, tọa lạc tại khóm 5, phường 1, thị xã Ngã Năm, hiện tại ông T và bà D đã vắng mặt tại địa phương, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

[1]. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc D có nơi cư trú rõ ràng nhưng ông, bà thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho Ngân hàng TMCP SGTT được biết để thực hiện nghĩa vụ hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết (có chứng thực của UBND thị trấn Ngã Năm, nay là UBND phường 1). Đến nay ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng Ngân hàng không liên hệ được với ông T và bà D để xử lý hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, vì vậy xem như ông Tùng, bà D cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định điểm e khoản 1 Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt ông T và bà D.

[2]. Đối với yêu cầu độc lập của anh Lâm Thanh P về việc xử lý hợp đồng cầm cố thửa đất ruộng số 23 (tọa lạc khóm 5, phường 1, thị xã Ngã Năm) vô hiệu, được xác lập theo “Tờ cô đất ruộng” đề ngày 13/3/2012, anh P yêu cầu buộc ông T và bà D có trách nhiệm trả lại cho anh số tiền 60.000.000 đồng. Tuy nhiên, tài liệu chứng cứ anh P cung cấp chưa đủ căn cứ pháp lý để chứng minh nghĩa vụ của ông T và bà D đối với anh P: “Tờ cô đất ruộng” đề ngày 13/3/2012 các bên chỉ viết giấy tay chưa cơ sở xác định chữ ký đề tên “Nguyễn Thị Ngọc D” và “Nguyễn Thanh Tùng” là của bà D và ông T; theo nội dung thể hiện “Tờ cô đất ruộng” người có đất là bà Nguyễn Thị Ngọc D, nhưng theo anh P trình bày người nhận tiền là bà D và ông T và yêu cầu cả hai người có trách nhiệm trả số tiền 60.000.000 đồng, do vậy cần phải làm rõ số tiền mỗi người có trách nhiệm trả cho anh P. Vì vậy, để có cơ sở giải quyết yêu cầu độc lập của anh P cần thiết phải có mặt ông T và bà D, để làm rõ các vấn đề nêu trên. Nhưng hiện nay ông T và bà D đã không còn cư trú ở địa phương, anh P chưa cung cấp được địa chỉ nơi ở mới của ông T và bà D, do vậy yêu cầu độc lập của anh P chưa đủ điều kiện để xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 192 và điểm g, khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của anh Lâm Thanh P, anh P được quyền khởi kiện thành vụ án khác khi đủ điều kiện nêu trên.

Xét về nội dung vụ án.

[3]. Qua xem xét hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1302900177, ngày 29/01/2013 và giấy nhận nợ lập ngày 01/02/2013, thể hiện ông Nguyễn Thanh T có vay và nhận của Ngân hàng TMCP SGTT – Phòng giao dịch Ngã Năm số tiền 150.000.000đ. Phương thức trả nợ của hợp đồng như sau: Vốn gốc và lãi được chia thành 60 kỳ trả nợ, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/lần, kể từ ngày 01/02/2013 đến ngày 29/01/2018, số tiền vốn trả mỗi kỳ là 2.500.000 đồng. Khi thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn 78.700.000 đồng, đến nay thì không tiếp tục thanh toán tiền vốn theo định kỳ nêu trên.

[4]. Xét thấy, ông T đã thụ hưởng quyền lợi là nhận số tiền vay 150.000.000 đồng, nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng theo như thỏa thuận về phương thức trả nợ mà hai bên đã ký kết tại hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1302900177, ngày 29/01/2013. Vì ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi còn nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự. Số tiền ông T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 15/5/2018 (ngày xét xử), cụ thể: Nợ tiền vốn gốc là 71.300.000 đồng, nợ tiền lãi là 55.458.801 đồng.

[5]. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, ông Nguyễn Thanh T đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số LD1302900177.2 ngày 29/01/2013, dùng tài sản của mình là: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 21, có diện tích 927,3m², tọa lạc khóm 5, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 622292 ngày 29/11/2011, thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ tối đa là 70.000.000 đồng. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Ngọc D đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số LD 1302900177.1 ngày 29/01/2013, dùng tài sản của mình là: quyền sử dụng đất tại thửa đất số 23, diện tích 4.660 m², tọa lạc khóm 5, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 622293 ngày 07/12/2011, thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ông T tối đa là 80.000.000 đồng. Xét thấy, hai hợp đồng thế chấp nêu trên đều phù hợp với quy định pháp luật và đã được đăng ký thế chấp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm) nên có giá trị pháp lý, nay Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ. Đối với thửa đất thế chấp số 23, hiện nay do vợ chồng anh Lâm Thanh P, chị Đỗ Thị L đang quản lý sử dụng, trong trường hợp phải thi hành án thì phía anh P và chị L có trách nhiệm giao trả thửa đất này để Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm làm thủ tục kê biên, bán đấu giá tài sản thu hồi nợ cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP SGTT.

[6]. Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp là 700.000 đồng, phía ông Nguyễn Thanh T phải chịu. Ông T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền này lại cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP SGTT.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu tiền án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận là: 126.758.801 đồng x 5% = 6.337.940 đồng.

[8] Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tình tiết của vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, Điều 474 và Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 192; điểm g, khoản 1, Điều 217; khoản 3 Điều 218; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền vốn 71.300.000 đồng (*bảy mươi một triệu, ba trăm ngàn đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 15/5/2018 là 55.458.801 đồng (*năm mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi tám ngàn, tám trăm lẻ một đồng*), tổng cộng 126.758.801 đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi tám ngàn, tám trăm lẻ một đồng*).

Kể từ ngày 16/5/2018 cho đến khi ông Nguyễn Thanh T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT, thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1302900177, ngày 29/01/2013.

2. Trường hợp ông Nguyễn Thanh T không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

Tài sản thế chấp của ông Nguyễn Thanh T là: Quyền sử dụng đất, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với thửa đất số 21, tờ bản đồ 97, có diện tích 927,3m², tọa lạc khóm 5, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 622292 ngày 29/11/2011, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ số tiền tối đa là 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*), theo hợp đồng thế chấp bất động sản số LD1302900177.2 ngày 29/01/2013.

Tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị Ngọc D là: quyền sử dụng thửa đất số 23, tờ bản đồ 68, diện tích 4.660m², tọa lạc khóm 5, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 622293 ngày 07/12/2011, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ông T số tiền tối đa là 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*), theo hợp đồng thế chấp bất động sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số LD1302900177.1 ngày 29/01/2013.

3. Trong trường hợp phải thi hành án xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 23, tờ bản đồ 68, diện tích 4.660m², tọa lạc khóm 5, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng: Buộc anh Lâm Thanh P và chị Đỗ Thị L có trách nhiệm giao trả thửa đất này để Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm thực hiện thủ tục thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của anh Lâm Thanh P về việc xử lý hợp đồng cầm cố thửa đất số 23 nêu trên đối với ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc D.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu chi phí thẩm định tài sản là 700.000 đồng (*bảy trăm ngàn đồng*), ông T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền này lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí với số tiền là 6.337.940 đồng (*sáu triệu, ba trăm ba mươi bảy ngàn, chín trăm bốn chục đồng*), ông T có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.874.000 đồng (*hai triệu, tám trăm bảy mươi bốn ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004696 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Hoàn trả cho anh Lâm Thanh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008187 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Các đương sự được có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận